

Số: 32 /2024/NQ-HĐND

Hải Dương, ngày 11 tháng 12 năm 2024

NGHỊ QUYẾT

**Quy định nguyên tắc, phạm vi, định mức hỗ trợ và việc sử dụng
kinh phí hỗ trợ bảo vệ đất trồng lúa trên địa bàn tỉnh Hải Dương**

**HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN TỈNH HẢI DƯƠNG
KHÓA XVII, KỲ HỌP 28**

*Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015;
Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức
chính quyền địa phương ngày 22 tháng 11 năm 2019;*

Căn cứ Luật Ngân sách nhà nước ngày 25 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Luật Trồng trọt ngày 19 tháng 11 năm 2018;

*Căn cứ Luật Đất đai ngày 18 tháng 01 năm 2024; Luật sửa đổi, bổ sung
một số điều của Luật Đất đai số 31/2024/QH15, Luật Nhà ở số
27/2023/QH15, Luật Kinh doanh bất động sản số 29/2023/QH15 và Luật Các tổ
chức tín dụng số 32/2024/QH15 ngày 29 tháng 6 năm 2024;*

*Căn cứ Nghị định số 112/2024/NĐ-CP ngày 11 tháng 9 năm 2024 của
Chính phủ quy định chi tiết về đất trồng lúa;*

*Xét Tờ trình số 206/TTr-UBND ngày 03 tháng 12 năm 2024 của Ủy ban
nhân dân tỉnh về việc ban hành Quy định nguyên tắc, phạm vi, định mức hỗ trợ
và việc sử dụng kinh phí hỗ trợ bảo vệ đất trồng lúa trên địa bàn tỉnh Hải
Dương; Báo cáo thẩm tra của Ban Kinh tế - Ngân sách Hội đồng nhân dân tỉnh
và ý kiến thảo luận của đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh tại kỳ họp.*

QUYẾT NGHỊ:

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh, đối tượng áp dụng

1. Phạm vi điều chỉnh

Nghị quyết này quy định nguyên tắc, phạm vi, định mức hỗ trợ và việc sử dụng kinh phí hỗ trợ để thực hiện bảo vệ đất trồng lúa trên địa bàn tỉnh Hải Dương.

2. Đối tượng áp dụng

Cơ quan nhà nước; người sử dụng đất trồng lúa và các đối tượng khác có liên quan đến việc quản lý, sử dụng đất trồng lúa quy định tại Điều 1 Nghị định số 112/2024/NĐ-CP ngày 11 tháng 9 năm 2024 của Chính phủ Quy định chi tiết về đất trồng lúa.

Điều 2. Nguyên tắc hỗ trợ

1. Việc sử dụng kinh phí phải đảm bảo đúng mục đích, nội dung, đối tượng, đúng quy định của pháp luật.

2. Ưu tiên hỗ trợ cho vùng quy hoạch trồng lúa năng suất, chất lượng cao; các nội dung liên quan đến cải tạo, nâng cao chất lượng đất trồng lúa.

Điều 3. Phạm vi, định mức hỗ trợ

1. Nguồn kinh phí từ ngân sách nhà nước hỗ trợ sản xuất lúa quy định tại Khoản 1 Điều 14 Nghị định số 112/2024/NĐ-CP:

a) Hỗ trợ cho Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố, thị xã

- Mức 750.000 đồng/ha/năm đối với đất chuyên trồng lúa;

- Mức 375.000 đồng/ha/năm đối với đất trồng lúa còn lại, trừ đất lúa nương được mở rộng tự phát không theo quy hoạch, kế hoạch sử dụng đất trồng lúa;

- Hỗ trợ thêm mức 750.000 đồng/ha/năm đối với đất chuyên trồng lúa tại vùng quy hoạch trồng lúa có năng suất, chất lượng cao.

b) Ngoài định mức hỗ trợ cho Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố, thị xã quy định tại điểm a khoản 1 Điều này, kinh phí còn lại do Ủy ban nhân dân tỉnh quyết định quản lý, sử dụng.

2. Nguồn kinh phí do người được nhà nước giao đất, cho thuê đất để sử dụng vào mục đích phi nông nghiệp từ đất chuyên trồng lúa phải nộp một khoản tiền theo quy định tại khoản 1 Điều 12, Nghị định số 112/2024/NĐ-CP do Ủy ban nhân dân tỉnh quyết định quản lý, sử dụng.

Điều 4. Sử dụng kinh phí hỗ trợ

Kinh phí quy định tại Điều 3 Nghị quyết này được sử dụng cho các hoạt động quy định tại khoản 2 Điều 15 của Nghị định số 112/2024/NĐ-CP.

Điều 5. Tổ chức thực hiện

1. Giao Ủy ban nhân dân tỉnh tổ chức thực hiện Nghị quyết.

2. Thường trực Hội đồng nhân dân, các Ban Hội đồng nhân dân, các Tổ đại biểu Hội đồng nhân dân và các đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh giám sát việc thực hiện Nghị quyết.

Điều 6. Điều khoản thi hành

Nghị quyết này thay thế Nghị quyết số 18/2016/NQ-HĐND ngày 05 tháng 10 năm 2016 của Hội đồng nhân dân tỉnh Hải Dương quy định một số nội dung về thu, nộp, quản lý và sử dụng tiền bảo vệ, phát triển đất trồng lúa khi chuyển mục đích sử dụng đất chuyên trồng lúa nước sang đất phi nông nghiệp trên địa bàn tỉnh.

Nghị quyết được Hội đồng nhân dân tỉnh Hải Dương Khóa XVII, kỳ họp thứ 28 thông qua ngày 11 tháng 12 năm 2024 và có hiệu lực kể từ ngày 01 tháng 01 năm 2025./.

Nơi nhận:

- Ủy ban Thường vụ Quốc hội;
- Văn phòng Chính phủ;
- Bộ Tư pháp (*Cục Kiểm tra văn bản QPPL*);
- Vụ Pháp chế - Bộ Tài nguyên và Môi trường;
- Vụ Pháp chế - Bộ Kế hoạch và Đầu tư;
- Vụ Pháp chế - Bộ Tài chính;
- Vụ Pháp chế - Bộ NN và PTNT;
- Ban Thường vụ Tỉnh ủy;
- Thường trực HĐND, UBND, UB MTTQ tỉnh;
- Đoàn Đại biểu Quốc hội tỉnh;
- Các đại biểu HĐND tỉnh;
- VP: Tỉnh ủy, UBND tỉnh;
- Các sở, ban, ngành, đoàn thể của tỉnh;
- Lãnh đạo và CV Văn phòng Đoàn ĐBQH và HĐND tỉnh;
- TT HĐND, UBND các huyện, TX, TP;
- Báo Hải Dương, Trang TTĐT Đoàn ĐBQH và HĐND tỉnh;
- Trung tâm CNTT - VP UBND tỉnh;
- Lưu VT.

(đề)

CHỦ TỊCH



Lê Văn Hiệu